

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 01

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 001

Ngày thi: 27/08/2022

Giờ: 12:30

Phòng thi: D4-22

C. Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. TH 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120001	NGUYỄN THỊ NGỌC	25/01/2003	CCQ2112A				5.8	7.7	3.5	5.2	
2	2121120369	TRẦN ĐĂNG	08/12/2002	CCQ2112K				7.7	3.5	5.2		
3	2120200141	ĐÀO THỊ NGỌC	05/05/2002	CCQ2020E				8.9	9.0	8.9		
4	2121120010	VŨ QUỐC	03/11/2003	CCQ2112A				7.3	7.5	7.4		
5	2120200144	THANH THỊ KIM	25/02/2002	CCQ2020E				8.3	4.5	6.6		
6	2121120023	NGUYỄN THÀNH	02/12/2003	CCQ2112A				7.5	3.5	5.1		
7	2120120073	NGUYỄN THỊ THANH	04/10/2002	CCQ2012C				9.8	6.0	7.5		
8	2121120211	NGUYỄN THỊ THU	22/02/2003	CCQ2112G				7.6	4.5	5.7		
9	2121120070	PHAN THỊ THANH	11/06/2003	CCQ2112B				6.7	7.0	6.9		
10	2121120550	ĐIỀU THỊ	14/04/2002	CCQ2112P				7.5	8.5	8.1		
11	2121120534	LÊ THỊ NGỌC	04/12/2003	CCQ2112P				7.2	4.0	5.3		
12	2121120246	NGUYỄN NGỌC	23/12/2002	CCQ2112H				6.5	2.5	4.1		
13	2121120535	NGUYỄN NHỰT	28/10/2003	CCQ2112P				9.0	5.8	7.1		
14	2121120066	LÊ THỊ MỸ	19/04/2003	CCQ2112B				8.0	6.8	7.3		
15	2121120202	LÊ THỊ TÚ	02/02/2003	CCQ2112F				7.2	7.3	7.3		
16	2121120559	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH	10/07/2003	CCQ2112P				7.2	7.5	7.4		
17	2121120540	QUÁCH NGỌC THUY	19/12/2003	CCQ2112P				7.5	5.5	6.3		
18	2121120037	LÊ THÀNH	14/05/2003	CCQ2112B				8.3	7.5	7.8		
19	2118270301	NGUYỄN NHẬT SONG	11/06/2000	CCQ1827D				6.1	6.0	6.0		
20	2121120373	DƯƠNG THỊ KIM	10/08/2003	CCQ2112K				5.3	1.3	2.9		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 10/08/2022

Ngày thi: 27/08/2022
Phòng thi: D4-22

Giờ: 12:30

Số tờ giấy thi: 31

Hồ 170

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TH 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120062	NGUYỄN KHÁNH	20/04/2003	CCQ2112B			Ngoc	7.9	4.0	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2121120003	NGUYỄN HÀ YẾN	04/03/2003	CCQ2112A			Yen	7.1	6.5	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121120358	NGUYỄN HOÀNG	26/07/2003	CCQ2112K			H	7.7	1.0	3.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2121120276	NGUYỄN THỊ TÂM	14/08/2003	CCQ2112H			Tam	7.7	4.8	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2121120112	NGUYỄN THỊ MỸ	29/07/2003	CCQ2112D			Mi	8.0	7.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2121120120	LÊ THỊ BÍCH	10/08/2002	CCQ2112D			Bich	7.0	7.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120120099	NGUYỄN HOÀI	19/09/2002	CCQ2012C			Hai	7.5	4.5	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2121120047	TRẦN THỊ NGỌC	03/08/2003	CCQ2112B			Ngoc	6.7	5.5	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2121120247	NGUYỄN NGỌC QUẾ	03/06/2003	CCQ2112H			Quế	8.7	6.0	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2121120651	LÊ KIỀU	16/05/2002	CCQ2112B			Kieu	6.5	9.0	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2121120041	TRÌNH THỊ THANH	12/10/2003	CCQ2112B			Thanh	8.0	7.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2121270087	HUỶNH VĂN	25/04/2002	CCQ2127C			Van	6.4	viết		(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2121120115	HỒ THỊ MỸ	07/11/2003	CCQ2112D			My	8.2	7.0	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2121120541	LÊ THỊ HẢI	10/05/2003	CCQ2112P			Hai	0	viết		(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 3 - Năm học 202

Môn học: Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02

Đợt thi: HK3 2021-2022 TỐT: 001

Ngày thi: 27/08/2022 Giờ: 12:30

Phòng thi: D4-25 D6-36 C. Giảng

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TH 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120119	NGUYỄN THỊ MINH ANH	01/02/2003	CCQ2112D		1	<i>Minh Anh</i>	7.9	4.5	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2121120077	PHAN NGỌC KIỀU ANH	23/04/2001	CCQ2112C		1	<i>Kiêu Anh</i>	8.3	9.0	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2121120143	VÕ TĂNG THỊ QUỲNH ANH	04/05/2003	CCQ2112E		1	<i>Quỳnh Anh</i>	7.5	6.5	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2121120372	LỘC GIA TIẾU BÌNH	23/12/2002	CCQ2112K		1	<i>Gia Tiểu Bình</i>	7.7	2.5	4.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2121120193	NGUYỄN KIM BÌNH	14/02/2003	CCQ2112F		1	<i>Kim Bình</i>	8.5	6.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2120120455	TRƯƠNG NGỌC DIỆP	16/05/2002	CCQ2012N		1	<i>Diệp</i>	7.7	4.0	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2121120154	NGUYỄN ĐỖ THIỆN ĐĂNG	26/07/2002	CCQ2112E				2.1			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2120150007	NGUYỄN TRUNG ĐÌNH	04/11/2002	CCQ2026H				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2121120180	TRẦN DINH ĐOÀN	06/01/2003	CCQ2112F		1	<i>Dinh Đoàn</i>	7.6	1.0	3.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2120260246	ĐỖ BẢO KIM ĐÔNG	04/03/2002	CCQ2026G				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2120120112	ĐẶNG THỊ THU HẰNG	25/01/2002	CCQ2012D		1	<i>Thu Hằng</i>	7.7	7.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2120260218	CAO BẢO QUỲNH HÂN	19/10/2002	CCQ2026G				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2121120172	LÊ TRONG HIẾU	17/05/2003	CCQ2112E		1	<i>Trong Hiếu</i>	7.6	3.5	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2121120188	PHAN NGUYỄN NGỌC HIẾU	14/09/2003	CCQ2112F		1	<i>Ngọc Hiếu</i>	7.8	3.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2121120379	NGÔ THỊ THU HỒNG	20/11/2003	CCQ2112K				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2121120183	TRƯƠNG VĂN HUÂN	12/08/2002	CCQ2112F		1	<i>Trương Văn Huân</i>	7.8	7.3	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2121120149	NGÔ KIM HUỆ	12/12/2003	CCQ2112E				3.5			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2121120229	ĐẶNG VĂN HƯNG	28/01/2001	CCQ2112G		1	<i>Đặng Văn Hưng</i>	7.3	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2121120134	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	04/06/2003	CCQ2112D		1	<i>Nguyễn Thị Ngọc Hương</i>	8.1	7.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2121120413	NGUYỄN ĐOÀN TUẤN KIẾT	29/04/2003	CCQ2112L		1	<i>Nguyễn Đoàn Tuấn Kiệt</i>	7.6	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN
Học kỳ 3 - Năm học 2021

Môn học: Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02

Đợt thi: HK3 2021-2022 TỐT: 001

Ngày thi: 27/08/2022 Giờ: 12:30

Phòng thi: B4-25 D6-36

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120249	PHẠM THỊ MAI	09/03/2002	CCQ2112H		1	Liên	7.6	1.5	4.0	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	2121120135	HUỖNH THỊ BÍCH	16/08/2003	CCQ2112D		1	W	8.1	7.5	7.7	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	2120200044	LÊ ĐỨC	25/09/2002	CCQ2020B		1	Ly	5.1	3.5	4.1	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	2119120597	ĐỖ VĂN	02/08/2001	CCQ1912Q		1	Nguyễn	6.6	4.5	5.3	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	2120120080	DIỆP NGỌC HỒNG	09/09/2002	CCQ2012C		1	Nguyễn	6.4	7.5	7.1	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	2120120639	PHAN THỊ MỸ	16/12/2002	CCQ2012D		1	Nguyễn	7.5	6.0	6.6	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	2121120231	TRẦN VĂN	14/01/2003	CCQ2112G				0			① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	2121120130	LÊ THỊ QUỖNH	07/09/2003	CCQ2112D		1	Như	8.1	4.0	5.6	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	2121200135	TRƯƠNG THỊ Ý	27/03/2003	CCQ2120B				0			① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	2121120235	PHẠM QUỐC	27/04/2003	CCQ2112G				0			① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	2121120198	ĐĂNG THỊ KIM	02/03/2003	CCQ2112F		1	Như	8.2	8.0	8.1	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	2120260267	HUỖNH THỊ NHƯ	18/08/2002	CCQ2026H				0			① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	2120120643	LÊ THANH	09/09/2002	CCQ2012D		1	Nguyễn	7.4	5.5	6.3	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	2121120144	TRẦN ĐỨC	13/02/2001	CCQ2112E		1	Tấn	7.5	0.5	3.3	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	2120240081	LÊ THỊ KIM	18/04/2002	CCQ2024C		1	Nguyễn	6.3	5.0	5.5	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	2121120164	TRẦN MINH	09/01/2003	CCQ2112E		1	Nguyễn	7.5	8.0	7.8	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
37	2121120208	HUỖNH THỊ THANH	09/11/2003	CCQ2112F		1	Nguyễn	7.6	0	3.0	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
38	2121120275	HUỖNH TRẦN LÊ	27/07/2003	CCQ2112H		1	Nguyễn	7.6	6.5	6.9	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	2121120265	NGÔ THỊ HAI	28/06/2003	CCQ2112H				0			① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	2121200113	NGUYỄN THỊ HOÀNG	25/04/2003	CCQ2120B				0			① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi